

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày 14-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Hiền

2. Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ ngày 30/6/2023, Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 24/2023/QĐ-TA ngày 10/7/2023, đối với bị cáo:

Lương Thị T, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 21/7/1993, tại huyện B, Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn C và bà Đỗ Thị H; bị cáo có chồng là Ngô Tuấn T2 và 03 con; Tiền án: 01, bản án số 143/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án thành phố L, xử phạt Lương Thị T 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, tự nguyện đi thi hành án từ ngày 16/6/2023, hiện chấp hành án tại trại giam T3 – Bộ C1. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 17/4/2023 Lương Thị T đang sử dụng ma túy tại phòng số 204, nhà nghỉ K thuộc tổ F, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác của Công an phường D, thành phố L kiểm tra. Quá trình kiểm tra có mời ông Trần Văn N và bà Vũ Thị Thúy N1 là người chứng kiến. Trước sự có mặt của

người chứng kiến, Lương Thị T khai nhận bản thân đang cất giấu ma túy trong phòng nghỉ 204 và tự lấy từ trên mặt bàn gỗ kê giáp giường ngủ ra giao nộp cho tổ công tác 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa 04 (bốn) viên nén màu hồng, trên mặt của mỗi viên nén đều được dập chìm chữ “WY”. Lương Thị T khai nhận các viên nén trên là ma túy hồng phiến của T cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tiến hành kiểm tra, phát hiện trong ngăn kệ gỗ kê phía bên phải giáp giường ngủ có 01 (một) hộp giấy, bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng. Lương Thị T khai nhận đó là ma túy đá nhưng T không biết đó là ma túy của ai. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng trước sự có mặt của người chứng kiến theo qui định.

Ngoài ra còn thu giữ của Lương Thị T 01 chai nhựa có nắp vặn, trên nắp chai được gắn 02 (hai) đoạn ống hút bằng nhựa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, có số IMEI: 868490039654615; 01 (một) xe máy Wave alpha nhãn hiệu Honda, màu đen, biển kiểm soát 24B3-122.49, số khung: RLHJA3923MY467721, số máy: JA39E-2492660 (đã qua sử dụng); Tiền ngân hàng N2 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn).

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập hồi 10 giờ 15 ngày 17/4/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Phòng K1 Công an tỉnh L, niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định, xác định:

- M1: Bì thư thứ nhất: Bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon chứa các viên nén hình trụ tròn, màu hồng có đặc điểm giống nhau, trên 01 (một) mặt của mỗi viên có dập chìm ký tự “WY”. Tổng khối lượng của các viên nén hình trụ tròn, màu hồng có đặc điểm giống nhau trong túi này là 0,40 (không phải bốn mươi) gam. Cơ quan giám định tiến hành trích mẫu 0,17 (không phải mười bảy) gam, để tiến hành giám định, còn lại 0,23 (không phải hai mươi ba) gam cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong hoàn trả lại cơ quan trưng cầu;

- M2: Bì thư thứ hai: Bên trong có 01 (một) hộp giấy, bên trong hộp có 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng. Tổng khối lượng của các hạt tinh thể rắn, màu trắng túi này là: 0,10 (không phải mười) gam, Cơ quan giám định tiến hành trích mẫu 0,05 (không phải không năm) gam, để tiến hành giám định, còn lại 0,05 (không phải không năm) gam cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong hoàn trả lại cơ quan trưng cầu;

Tại kết luận giám định số 133/GĐMT, ngày 20/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Mẫu M1: 0,40 (không phải bốn mươi) gam các viên nén hình trụ tròn, màu hồng có đặc điểm giống nhau, trên 01 (một) mặt của mỗi viên có dập chìm ký tự “WY” gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine. Mẫu M2: 0,10 (không phải mười) gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố Lương Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo

Lương Thị T mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định; Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Tuyên xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Thị T khai nhận: Số ma túy Methamphetamine bị thu giữ nêu trên là của bị cáo mua với số tiền 500.000 đồng của một người nam giới không biết tên tuổi ở khu vực đường N, phường C, thành phố L, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ. Còn gói tinh thể màu trắng thu giữ được trong phòng khách sạn bị cáo không biết là của ai. Bị cáo đã nhận được kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó về trình tự, thủ tục điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Lương Thị T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, hiểu biết xã hội và pháp luật. Mặc dù biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vào ngày 17/4/2023 Lương Thị T đã đi mua 04 viên nén màu hồng là ma túy với giá 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị T thừa nhận 04 viên nén màu hồng là chất ma túy Methamphetamine thu giữ ngày 17/4/2023 có tổng khối lượng 0,40 gam là của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai người chứng kiến, kết luận giám định cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Với việc tàng trữ 0,40gam ma túy Methamphetamine, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đối với 0,10 gam các hạt tinh thể màu trắng là loại chất ma túy Methamphetamine thu được trong tủ để đồ trong phòng nghỉ của bị cáo, bị cáo không biết số ma túy trên là của ai, quá trình thuê phòng nghỉ bị cáo chỉ nhận phòng, khi nhận phòng nghỉ đã được dọn sạch nên bị cáo không kiểm tra bên trong các tủ chứa đồ có trong phòng nên không biết có ma túy. Bị cáo cũng xác nhận trong quá trình thuê phòng nghỉ, bị cáo cũng chỉ để đồ trong phòng rồi ra ngoài gặp gỡ bạn bè, chỉ đến tối mới về ngủ. Quá trình điều tra không xác định rõ được số ma túy nêu trên là

của ai, do đó cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Lương Thị T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và gây gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố L. Bị cáo đã có 01 tiền án: Bản án 143/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án thành phố L, xử phạt Lương Thị T 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, do nuôi con nhỏ bị cáo đang được tại ngoại nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Việc bị cáo chưa thi hành xong hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 143/2022/HSST ngày 16/12/2022 của tòa án, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Với các yếu tố, tình tiết như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục pháp luật tại địa phương. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là một tình tiết để xem xét khi định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 143/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của TAND thành phố Lào Cai. Do đó cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật tố tụng hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: 01, tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

[4] Về hình phạt bổ sung: Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2022/HSST ngày 16/12/2022 tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự là cần thiết. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon chứa các viên nén hình trụ tròn, màu hồng có đặc điểm giống nhau, trên 01 (một) mặt của mỗi viên có dập chìm ký tự “WY”. Tổng khối lượng của các viên nén hình trụ tròn, màu hồng có đặc điểm giống nhau trong túi này là 0,40 (không phải bốn mươi) gam; Kết quả giám định là loại chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 0,40 gam. Sau trích mẫu giám định còn lại 0,23 gam được tái niêm phong và 01 chai nhựa có nắp vặn, trên nắp chai được gắn 02 (hai) đoạn ống hút bằng nhựa; Xét thấy đây là vật chứng của vụ án bị cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen đã cũ; Tiền ngân hàng N2 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn) thu giữ của Lương Thị T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có tài sản riêng và còn phải thi hành khoản tiền phạt, tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 0,05 (không phẩy không năm) gam chất ma túy Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng K1 Công an tỉnh L trên một mặt bì thư có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lương Thị T ngày 17/4/2023 tại tổ F, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai (mẫu M2)”. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được nguồn gốc số ma túy trên. Nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố L giữ lại số ma túy trên để tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra có một người nam giới bán ma túy cho Lương Thị T, quá trình điều tra không chứng minh được nhân thân người nam giới bán ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Trần Văn N là người quản lý nhà nghỉ K, quá trình điều tra xác định: Ông Trần Văn N không biết, không tham gia vào việc Lương Thị T cất giấu và sử dụng ma túy trong phòng 204 nên không đề cập xử lý. Đối với hành vi để xảy ra hoạt động tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà nghỉ K. Căn cứ điểm a khoản 4 điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 2/6/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã được giải thích và không có ý kiến gì đối với việc công khai bản án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án. Bản án có hiệu lực pháp luật sẽ được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 143/2022/HS-ST ngày 16/12/2022 của Tòa án thành phố L, bị cáo Lương Thị T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án 16/6/2023

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố

tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ:

+0,23 (không phẩy hai mươi ba) gam chất ma túy Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư có sẵn của Phòng K1 Công an tỉnh L. Trên một mặt của bì thư có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lương Thị T ngày 17/4/2023 tại tổ F, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 04/4/2023”;

+01 (một) chai nhựa có nắp vặn, trên nắp chai được gắn 02 (hai) đoạn ống hút bằng nhựa.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số IMEI: 868490039654615 (điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng) để thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2023)

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, P bổ sung bị cáo Lương Thị T số tiền 5.000.000 đồng.

-Tạm giữ số tiền 2.100.000 đồng của Lương Thị T (*Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 394909049863 của Công an thành phố L tại kho bạc nhà nước L ngày 02/6/2023*) để đảm bảo công tác thi hành án.

3.Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lương Thị T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+TP;
- Bị cáo;
- Công an TP Lào Cai;
- Trại giam Thanh Xuân – Bộ công an;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS TP;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lý Thị Minh Yên